

I. Điểm chuẩn xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn xét tuyển
I	Các ngành, nhóm ngành đào tạo bằng Tiếng Việt			
1	TLA106	<i>Công nghệ thông tin</i>	A00, A01, D01, D07	25,50
2	TLA116	<i>Hệ thống thông tin</i>	A00, A01, D01, D07	24,00
3	TLA117	<i>Kỹ thuật phần mềm</i>	A00, A01, D01, D07	24,00
4	TLA126	<i>Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu</i>	A00, A01, D01, D07	24,00
5	TLA101	<i>Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</i>	A00, A01, D01, D07	18,07
6	TLA104	<i>Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp (Kỹ thuật xây dựng)</i>	A00, A01, D01, D07	18,03
7	TLA111	<i>Công nghệ kỹ thuật xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	18,13
8	TLA113	<i>Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông</i>	A00, A01, D01, D07	18,01
9	TLA105	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật Cơ khí: Gồm các ngành: Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ chế tạo máy</i>	A00, A01, D01, D07	22,50
10	TLA123	<i>Kỹ thuật ô tô ⁽⁴⁾</i>	A00, A01, D01, D07	24,50
11	TLA120	<i>Kỹ thuật cơ điện tử ⁽⁵⁾</i>	A00, A01, D01, D07	23,50
12	TLA112	<i>Kỹ thuật điện ⁽⁶⁾</i>	A00, A01, D01, D07	22,50
13	TLA121	<i>Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</i>	A00, A01, D01, D07	24,51
14	TLA124	<i>Kỹ thuật điện tử - viễn thông</i>	A00, A01, D01, D07	23,00
15	TLA102	<i>Kỹ thuật tài nguyên nước</i>	A00, A01, D01, D07	18,03
16	TLA107	<i>Kỹ thuật cấp thoát nước</i>	A00, A01, D01, D07	18,04
17	TLA110	<i>Kỹ thuật cơ sở hạ tầng</i>	A00, A01, D01, D07	18,30
18	TLA103	<i>Thủy văn học</i>	A00, A01, D01, D07	18,10
19	TLA109	<i>Kỹ thuật môi trường</i>	A00, A01, B00, D01	18,40
20	TLA118	<i>Kỹ thuật hóa học</i>	A00, B00, D07	19,06
21	TLA119	<i>Công nghệ sinh học</i>	A00, A02, B00, D08	18,07
22	TLA114	<i>Quản lý xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	22,50
23	TLA401	<i>Kinh tế</i>	A00, A01, D01, D07	25,00
24	TLA402	<i>Quản trị kinh doanh</i>	A00, A01, D01, D07	25,50
25	TLA403	<i>Kế toán</i>	A00, A01, D01, D07	25,50
26	TLA404	<i>Kinh tế xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	22,76
27	TLA405	<i>Thương mại điện tử</i>	A00, A01, D01, D07	25,00
28	TLA406	<i>Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>	A00, A01, D01, D07	24,50
29	TLA407	<i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	A00, A01, D01, D07	25,00
30	TLA203	<i>Ngôn ngữ Anh</i>	A01, D01, D07, D08	24,00
II	Chương trình tiên tiến đào tạo bằng Tiếng Anh			
1	TLA201	<i>Kỹ thuật xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	18,53